**Thứ hai ngày 17 tháng 1 năm 2022**

***Tập đọc***

**THÁI SƯ TRẦN THỦ ĐỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-Kiến thức:**

**+** Hiểu: Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, công bằng, không vì tình riêng mà làm sai phép nước (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**+**Biết đọc diễn cảm bài văn, đọc phân biệt được lời các nhân vật.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Học đức tính nghiêm minh, công bằng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh hoạ , bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi đọc phân vai trích đoạn kịch (Phần 2) và trả lời câu hỏi  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  *(Lưu ý tốc độ đọc của nhóm M1,2)*  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 1HS đọc toàn bài  - HS chia đoạn  + Đoạn 1: từ đấu đến ...*ông mới tha cho.*  + Đoạn 2: tiếp theo đến ...*thưởng cho.*  + Đoạn 3: phần còn lại.  - HS nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1  - HS luyện đọc từ ngữ khó đọc.  - HS luyện đọc lần 2  - 3HS giải nghĩa từ (dựa vào SGK).  - 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc.  - HS thi đọc phân vai hoặc đọc đoạn  - HS nghe | - Gọi HS đọc toàn bài.  - Cho HS chia đoạn: 3 đoạn  - Cho HS đọc đoạn nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1  - Luyện đọc những từ ngữ dễ đọc sai: Linh Từ Quốc Mẫu, kiệu, chuyên quyền, ...  - Đọc nối tiếp lần 2.  - Giải nghĩa từ.  - Luyện đọc theo cặp.  - Cho HS thi đọc  - GV đọc mẫu |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu: Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, công bằng, không vì tình riêng mà làm sai phép nước ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Nhóm trưởng điều khieenr nhóm đọc bài TLCH sau đó chia sẻ kết quả  + Trần Thủ Độ đồng ý nhưng yêu cầu người đó phải chặt một ngón chân để phân biệt với những câu đương khác.  + HS trả lời  + Ông hỏi rõ đầu đuôi sự việc và thấy việc làm của người quân hiệu đúng nên ông không trách móc mà còn thưởng cho vàng, bạc.  + Trần Thủ Độ nhận lỗi và xin vua ban thưởng cho viên quan dám nói thẳng.  + Ông là người cư xử nghiêm minh, không vì tình riêng, nghiêm khắc với bản thân, luôn đề cao kỷ cương phép nước. | - Cho HS thảo luận theo các câu hỏi sau:  + Khi có một người xin chức câu đương, Trần Thủ Độ đã làm gì?  + Theo em cách xử sự này của Trần Thủ Độ có ý gì?  + Trước việc làm của người quân hiệu, Trần Thủ Độ xử lý ra sao?  + Khi biết có viên quan tâu với vua rằng mình chuyên quyền, Trần Thủ Độ nói thế nào?  + Những lời nói và việc làm của Trần Thủ Độ cho thấy ông là người như thế nào?  - Cho HS báo cáo, giáo viên nhận xét, kết luận. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS đọc phân vai: người dẫn chuyện, viên quan, vua, Trần Thủ Độ (nhóm 4).  - 2 - 3 nhóm lên thi đọc phân vai. | - GVđưa bảng phụ ghi sẵn đoạn 3 lên và hướng dẫn đọc.  - Phân nhóm 4 cho HS luyện đọc.  - Cho HS thi đọc.  - GV nhận xét + khen nhóm đọc hay |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3phút) | |
| - Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, công bằng, không vì tình riêng mà làm sai phép nước | - Qua câu chuyện trên, em thấy Thái sư Trần Thủ Độ là người như thế nào ? |
| - Về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người cùng nghe |  |

***Đạo đức***

**EM YÊU QUÊ HƯƠNG (Tiết 2)**

***( Mức độ liên hệ)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-Kiến thức:**

**+** HS biết làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương.

**+** Làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương.

**+** Yêu mến, tự hào về quê hương mình, mong muốn được góp phần xây dựng quê hương.

+HS( HTT biết được vì sao phải yêu quê hương và tham gia góp phần xây đựng quê hương.

**\* GDKNS:**  Kĩ năng xác định giá trị; tư duy phê phán; tìm kiếm và xử lí thông tin; kĩ năng trình bày.

**\* GDĐĐ HCM:** Giáo dục cho HS lòng yêu nước, yêu tổ quốc theo tấm gương Bác Hồ.

**- Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**- Phẩm chất:** Trung thực trong học tập và cuộc sống. Yêu quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- SGK, VBT.

- Phiếu học tập cá nhân

2. **Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, đàm thoại

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Cho HS nêu phần ghi nhớ bài **Em yêu quê hương.**  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* HS biết làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương.  *(Giúp đỡ HS nhóm M1,2 nắm được nội dung bài học)*  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Hoạt động 1:** Triển lãm nhỏ (bài tập 4, SGK) (8’)  - Cả lớp xem tranh và trao đổi, bình luận.  **Hoạt động 2:** Bày tỏ thái độ (bài tập 2, SGK) (10’)  - HS bày tỏ thái độ bằng cách giơ thẻ.  - HS giải thích lí do.  **Hoạt động 3:** Xử lí tình huống (bài tập 3, SGK) (10’)  - HS thảo luận nhóm 4 để xử lí các tình huống của bài tập 3.  - Mời đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1- 2 HS đọc phần ghi nhớ.  **Hoạt động 4:** Trình bày kết quả sưu tầm. (4’)  - HS thảo luận và trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình.  - HS trình bày các bài thơ, bài hát sưu tầm được. | | - GV chia lớp thành 3 nhóm, hướng dẫn các nhóm trưng bày và giới thiệu tranh của nhóm mình đã sưu tầm được.  - Các nhóm trưng bày và giới thiệu tranh của nhóm mình.  - GV nhận xét về tranh, ảnh của HS và bày tỏ niềm tin rằng các em sẽ làm được những công việc thiết thực để tỏ lòng yêu quê hương.  - Các nhóm trưng bày sản phẩm theo tổ.  - HS xem tranh và trao đổi, bình luận.  - GV nêu yêu cầu của bài tập 2 và hướng dẫn HS bày tỏ thái độ bằng cách giơ thẻ.  - GV lần lượt nêu từng ý kiến.  - Mời một số HS giải thích lí do.  - GV kết luận:  + Tán thành với các ý kiến: a, d  + Không tán thành với các ý kiến: b, c  - GV kết luận:  + Tình huống a: Bạn Tuấn có thể góp sách báo của mình; vận động các bạn cùng tham gia đóng góp; nhắc nhở các bạn giữ gìn sách,...  + Tình huống b: Bạn Hằng cần tham gia làm vệ sinh với các bạn trong đội, vì đó là một việc làm góp phần làm sạch, đẹp làng xóm.  - Cả lớp trao đổi về ý nghĩa của các bài thơ, bài hát,…  - GV nhắc nhở HS thể hiện tình yêu quê hương bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - HS trình bày kết quả sưu tầm về các cảnh đẹp của quê hương, các phong tục tập quán danh nhân...đã chuẩn bị | | - Gọi HS trình bày |
| - HS nghe và thực hiện | | - GV nhắc nhở HS thể hiện tình yêu quê hương bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng. |

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-Kiến thức:**

+ Biết tính chu vi hình tròn, tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi của hình tròn đó.

**+** Rèn kĩ năng tính chu vi hình tròn, tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi của hình tròn đó.

**+**HS làm bài 1(b,c), bài 2, bài 3a.

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS thi đua nêu  - HS khác nhận xét  - HS ghi bảng | - Cho HS tổ chức thi đua: Nêu quy tắc tính chu vi hình tròn  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính chu vi hình tròn, tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi của hình tròn đó.  - HS làm bài 1(b,c), bài 2, bài 3a.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1(b,c): *HĐ cá nhân***    - Tính tính chu vi hình tròn có bán kính r  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ  *Giải*  *b. Chu vi hình tròn là*  *4,4 x 2 x 3,14 = 27,632 (dm)*  *c. Chu vi hình tròn là*  *2 x 2 x 3,14 = 15,7 (cm )*  *Đáp số :b. 27,632dm*  *c. 15,7cm*  **Bài 2: *HĐ cặp đôi***  - HS thảo luận  - Biết chu vi, tính đường kính (hoặc bán kính)  C = d x 3,14  Suy ra:  d = C : 3,14    C = r x 2 x 3,14  Suy ra:  r = C : 3,14 : 2  *Bài giải*  *a. Đường kính của hình tròn là*  *15,7 : 3,14 = 5 (m)*  *b. Bán kính của hình tròn là*  *18,84 : 3,14 : 2 = 3(dm)*  *Đáp số : a. 5dm*  *b. 3dm*  **Bài 3a: HĐ cá nhân**  - HS tự tìm hiểu đề bài  - Đường kính của bánh xe là 0,65m  a) Tính chu vi của bánh xe  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  *Chu vi bánh xe là:*  *0,65 x 3,14 = 2,041 (m)*  *Đáp số a) 2,041m*  **Bài 4(Bài tập chờ): *HĐ cá nhân*** | | - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm vào vở, chia sẻ kết quả  - GV chữa bài, kết luận  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính chu vi của hình tròn    - Cho HS thảo luận cặp đôi theo câu hỏi:  + BT yêu cầu chúng ta làm gì ?  + Hãy viết công thức tính chu vi hình tròn biết đường kính của hình tròn đó.  + Dựa vào cách tính công thức suy ra cách tính đường kính của hình tròn  - Cho HS báo cáo  - GV nhận xét, kết luận  - Tương tự: Khi đã biết chu vi có thể tìm được bán kính không? Bằng cách nào?  - GV nhận xét.  - Yêu cầu HS làm vào vở, chia sẻ  - Nhận xét bài làm của HS, chốt kết quả đúng.  - Y/c HS tự trả lời câu hỏi để làm bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS suy nghĩ và tự làm bài  - GV kết luận  - HS làm bài  - HS suy nghĩ tìm kết quả đúng.  \*Kết quả:  *- Khoanh vào D*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Mời 1 HS nêu kết quả, giải thích cách làm  - GV nhận xét |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:(3 phút) | | |
| - HS tính:  9,42 : 2: 3,14 = 1,5(cm) | | - Tìm bán kính hình tròn biết chu vi là 9,42cm |
| - HS nghe và thực hiện | | - Vận dụng các kiên thức đã học vào thực tế. |

***Lịch sử***

**ÔN TẬP: CHÍN NĂM KHÁNG CHIẾN**

**BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1945 - 1954)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-Kiến thức:**

**+** Biết sau cách mạng tháng Tám nhân dân ta phải đương đầu với ba thứ giặc"*giặc đói", "giặc dốt", giặc ngoại xâm".*

**+**Thống kê những sự kiện lịch sử tiêu biểu nhất trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược:

+ 19-12-1946: toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.

+ Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.

+ Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.

+ Chiến dịch Điện Biên Phủ.

**-** Giáo dục học sinh lòng tự hào về lịch sử của dân tộc và ý thức tích cực học tập góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước hoà bình...

**- Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

**- Phẩm chất:**

+ HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

+ Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

+ HS yêu thích môn học lịch sử

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV:

+ Bản đồ hành chính Việt Nam (để chỉ một số địa danh gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu).

+ Các hình minh hoạ chiến dịch VB thu- đông 1947, Biên giới thu - đông 1950, ĐBP 1954.

+ Phiếu học tập của HS.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi    - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức trò chơi khởi động với các câu hỏi:  +Nêu ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ?  + Trình bày diễn biến của trận Điện Biên Phủ?  + Kể tên những tấm gương dũng cảm trong chiến dịch Điện Biên Phủ ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* - Biết sau cách mạng tháng Tám nhân dân ta phải đương đầu với ba thứ giặc"*giặc đói", "giặc dốt", giặc ngoại xâm".*  -Thống kê những sự kiện lịch sử tiêu biểu nhất trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược:  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***Hoạt động 1:*** *Lập bảng các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ 1945 - 1954.*  - HS cả lớp lập bảng thống kê và đọc lại bảng thống kê của bạn đối chiếu với bảng thống kê của mình và bổ sung ý kiến. | | - Gọi HS đã lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ 1945- 1954 vào giấy khổ to dán lên bảng.  - Cả lớp thống nhất bảng thống kê các giai đoạn như sau: |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Thời gian* | *Sự kin lịch sử tiêubiểu* |  |  | | Cuối năm 1945 đến năm 1946 | - Đẩy lùi “Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xm” |  |  | | 19- 12- 1946 | - Trung ương Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến |  |  | | 20- 12- 1945 | - Đài tiếng nói VN phát lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ. |  |  | | 20- 12- 1956 đến tháng 2- 1947 | - Cả nước đồng loạt nổ súng chiến đấu tiêu biểu là cuộc chiến đấu của nhận dân HN với tinh thần " Quyết tử cho TQ quyết sinh" |  |  | | Thu - đông 1947 | - Chiến dịch Việt Bắc “mồ chôn giặc Pháp” |  |  | | Thu - đông 1950 từ 16-> 18 - - 1950 | - Chiến dịch Biên giới  - Trận Đông Khê, gương chiến đấu dũng cảm của La Văn Cầu |  |  | | Sau chiến dịch biên giới tháng 12- 1951  1- 5- 152 | - Tập trung xây dựng hậu phương vững mạnh, chuẩn bị cho tuyền tuyến sẵn sàng chiến đấu.  - ĐHĐB toàn quốc lần thứ 2 của Đảng đề ra nhiệm vụ cho kháng chiến.  - Khai mạc đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc, đại hội bầu ra 7 anh hùng tiêu biểu. |  |  | | 30- 3- 1954  7-5-1954 | - Chiến dịch ĐBP toàn thắng. Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai. |  |  | | | |
| ***Hoạt động 2:*** *Trò chơi Hái hoa dân chủ*  - HS tham gia chơi | | - GV tổ chức cho HS hái hoa dân chủ để ôn lại các kiến thức lịch sử đã học  + Câu hỏi của trò chơi  1. Vì sao nói: ngay sau CM tháng Tám nước ta ở trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc?  2. Vì sao Bác Hồ nói nạn đói nạn dốt là giặc đói, giặc dốt?  3. Kể về một câu chuyện cảm động của BH trong những ngày cùng nhân dân diệt giặc đói giặc dốt?  4. Nhân dân ta đã làm gì để chống giặc đói giặc dốt?  5. Bạn hãy cho biết câu nói: “Không, chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ" là của ai? nói vào thời gian nào.  - Nhận xét |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:(3 phút) | | |
| - Chín năm đó được bắt đầu vào sự kiện ngày 19-12-1946 và kết thúc vào thời gian 7-5-1954 | | *“ Chín năm làm một Điện Biên,*  *Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng!”*  - Em hãy cho biết : Chín năm đó được bắt đầu và kết thúc vào thời gian nào? |
| - HS nghe và thực hiện | | - Về nhà tìm các "địa chỉ đỏ" bằng cách dựa vào kiến thức đã học kể lại sự kiện, nhân vật lịch sử tương ứng với các địa danh đó. |

**BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 18 tháng 1 năm 2022**

***Chính tả***

**CÁNH CAM LẠC MẸ (*Nghe - viết****)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức:**

+Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.

+ Làm được bài tập 2a.

**+** Rèn kĩ năng điền ***d/r/gi.***

**+** Giáo dục tình cảm yêu quý các loài vật trong môI trường thiên nhiên, nâng cao ý thức BVMT.

\* GDBVMT: Giáo dục HS biết yêu quý các loài vật trong môi trường thiên nhiên, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi bài tập2a.

- Học sinh: Vở viết.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS chơi trò chơi "Tìm đúng, tìm nhanh" từ ngữ trong đó có tiếng chứa ***r/d/gi*** (hoặc chứa ***o/ô).***  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(6 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *(Lưu ý nhắc nhở HS nhóm (M1,2) nắm được nội dung bài và viết được các từ khó trong bài)*  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| *\* Tìm hiểu nội dung bài thơ*  - 1 HS đọc bài trước lớp.  - Chú bị lạc mẹ, đi vào vườn hoang. Tiếng cánh cam gọi mẹ khàn đặc trên lối mòn.  + Bọ dừa, cào cào, xén tóc.  + Cánh cam lạc mẹ nhưng được sự che chở, yêu thương của bạn bè.  - HS nối tiếp nhau nêu các từ khó viết chính tả. Ví dụ: *Vườn hoang, xô vào, trắng sương, khản đặc, râm ran...*  - HS dưới viết vào giấy nháp hoặc bảng con.  - HS nghe | - Gọi 1 HS đọc bài thơ.  + Chú cánh cam rơi vào hoàn cảnh như thế nào?  + Những con vật nào đã giúp cánh cam?  + Bài thơ cho em biết điều gì?  *\*Hướng dẫn viết từ khó*  - Yêu cầu HS nêu các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.  - Yêu cầu HS đọc và viết các từ vừa tìm được  - Lưu ý HS cách trình bày bài thơ |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  (Lưu ý: *Theo dõi tốc độ viết của nhóm M1,2)*  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV để viết.  - HS soát lỗi chính tả. | - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(5phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS nghe | - Thu bài chấm  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(6 phút)***  *\* Mục tiêu:* HS làm được bài tập 2a.  *(Giúp đỡ HS nhóm M1,2 hoàn thành bài tập)*  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 2a:*****HĐ cá nhân***  - Lớp làm vào vở, 1HS làm bài trên bảng lớp.  - Các tiếng cần lần lượt điền vào chỗ trống như sau: *ra, giữa, dòng, rò, ra duy, ra, giấu, giận, rồi.* | - Cho HS đọc yêu cầu của câu a.  - GV giao việc:  + Các em đọc truyện.  + Chọn *r, d*hoặc *gi* để điền vào chỗ trống sao cho đúng.  - HS làm bài tập.  - GV nhận xét + chốt lại kết quả đúng. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(**3phút) | |
| - HS làm bài  *Tôi là bèo lục bình*  *Bứt khỏi sình đi dạo*  *Dong mây trắng làm buồm*  *Mượn trăng non làm giáo.* | - Điền vào chỗ trống ***r, d*** hay ***gi***:  *Tôi là bèo lục bình*  *Bứt khỏi sình đi ....ạo*  *.....ong mây trắng làm buồm*  *Mượn trăng non làm ....áo.* |
| - HS nghe và thực hiện | - Tiếp tục tìm hiểu quy tắc chính tả khi viết ***r/d/gi*** |

***Toán***

**DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-Kiến thức:**

+ Biết quy tắc tính diện tích hình tròn.

**+**Rèn kĩ năng tính diện tích hình tròn.

**+** HS làm bài 1(a,b), bài 2(a,b), bài 3.

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: chuẩn bị hình tròn bán kính 10cm và băng giấy mô tả quá trình cắt, dán các phần của hình tròn.

- HS: Mỗi HS đều có một hình tròn bằng bìa mỏng, bán kính 5cm. Chuẩn bị sẵn kéo cắt giấy, hồ dán và thước kẻ thẳng.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - HS nêu  + d = C : 3,14  + r = C : 2 : 3,14  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức thi hỏi đáp:  + Nêu quy tắc và công thức tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi?  + Nêu quy tắc và công thức tính bán kính của hình tròn khi biết chu vi?  - Nhận xét  - Giới thiệu bài. GV nêu mục tiêu tiết học. |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết quy tắc tính diện tích hình tròn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| *\*Giới thiệu quy tắc và công thức tính diện tích hình tròn*  - HS báo cáo.  - HS làm bài vào giấy nháp, sau đó HS đọc kết quả trước lớp.  Diện tích của hình tròn là :  2 x 2 x 3,14 = 12,56 (dm2) | - Lấy bán kính nhân với bán kính rồi nhân với số 3,14  - HS ghi vào vở:  S­tròn= r x r x 3,14  - Cho HS thảo luận nhóm tìm ra quy tắc tính diện tích hình tròn rồi báo cáo.  - GV giới thiệu quy tắc và công thức tính diện tích hình tròn thông qua bán kính như SGK.  + Muốn tính diện tích hình tròn ta lấy bán kính nhân với bán kính rồi nhân với số 3,14.  + Ta có công thức :  S = r x r x 3,14  Trong đó :  S là diện tích của hình tròn  r là bán kính của hình tròn.  - GV yêu cầu: Dựa vào quy tắc và công thức tính diện tích hình tròn em hãy tính diện tích của hình tròn có bán kính là 2dm.  - GV nhận xét và nêu lại kết quả của bài  - GVcho HS đọc lại quy tắc và công thức tính diện tích hình tròn |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* - HS cả lớp làm bài 1(a,b), bài 2(a,b), bài 3.  - HS( M3,4) làm tất cả các bài tập  (Lưu ý: *Giúp đỡ nhóm học sinh M1,2 hoàn thành các bài tập)*  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1(a, b): *HĐ cá nhân***  - Cả lớp theo dõi  - HS nêu  - HS làm vào vở, chia sẻ trước lớp  *Bài giải*  a, Diện tích của hình tròn là :  5 x 5 x 3,14 = 78,5 (cm2)  b, Diện tích của hình tròn là :  0,4 x 0,4 x 3,14 = 0,5024 (dm2)  - Cả lớp theo dõi  - Cả lớp làm vào vở, báo cáo kết quả  *Bài giải*  a, Bán kính của hình tròn là :  12 : 2 = 6 (cm)  Diện tich của hình tròn là :  6 x 6 x 3,14 = 113,04 (cm2)  b, Bán kính của hình tròn là :  7,2 : 2 = 3,6 (dm)  Diện tích của hình tròn là :  3,6 x 3,6 x 3,14 = 40,6944 (dm2)  - Tính S của mặt bàn hình tròn biết  r = 45cm  - Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  Diện tích của mặt bàn hình tròn là :  45 x 45 x 3,14 = 6358,5 (cm2)  Đáp số: 6358,5cm  **Bài 2(a,b): *HĐ cá nhân***  -1 HS đọc yêu cầu BT.  - HS làm bài vào vở.  **Bài 3: *HĐ cá nhân***  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài | - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS nêu cách tính diện tích hình tròn.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chữa bài |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:(3 phút) | |
| - HS tính:  1,5 x 1,5 x 3,14 = 7,065(cm2) | - Tính diện tích hình tròn có bán kính là 1,5cm. |
| - HS nghe và thực hiện | - Về nhà tính diện tích bề mặt một đồ vật hình tròn của gia đình em. |

***Khoa học***

**SỰ BIẾN ĐỔI HOÁ HỌC *(tiếp theo)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-Kiến thức:**

**+** Nêu được một số ví dụ về biến đổi hoá học xảy ra do tác dụng của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng.

**+** Nhận biết được sự biến đổi hóa học do tác dụng của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng.

**+** Yêu thích khám phá khoa học, bảo vệ môi trường.

**- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV : Giấy trắng, đèn cồn, giấm (chanh), ống nghiệm

-HS : que tính, hoặc lon sữa bò.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| -Hát tập thể.  - Đây là hiện tượng biến đổi hoá học vì dưới tác dụng của nhiệt độ, bột mì đã chuyển thành chất khác.  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Hãy cho biết hiện tượng sau là sự biến đổi hoá học hay lí học: bột mì hoà với nước rồi cho vào chảo rán lên để được bánh rán?  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* Nêu được một số ví dụ về biến đổi hoá học xảy ra do tác dụng của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***Hoạt động 1:*** *Trò chơi "bức thư mật"*  ***Hoạt động 2*** *: Thực hành xử lý thông tin (HĐ nhóm)*  - HS đọc thông tin, quan sát hình minh hoạ và thảo luận về vai trò của ánh sáng đối với sự biến đổi hoá học.  - Đại diện nhóm lên trình bày lại hiện tượng và giải thích  - HS hoạt động theo nhóm bàn  - HS lắng nghe GV hướng dẫn nêu thắc mắc  - Đại diện các nhón lên nhận giấy đèn cồn, que thuỷ tinh  - HS tiến hành thí nghiệm theo hướng dẫn  - Đại diện nhóm cầm thư nhận được lên đọc to trước lớp.  - HS lần lượt nêu cách thực hiện.  - Không  - Nhờ tác dụng của nhiệt mà nước chanh (giấm, a xít …) đã bị biến đổi hoá học thành một chất khác có màu nên ta đọc được.  - HS thảo luận nhóm cách giải thích hiện tượng cho đúng.  - HS quan sát.  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nghe | | - Yêu cầu HS viết một bức thư gửi cho bạn sao cho đảm bảo chỉ có bạn mình mới đọc được. Giấy gửi thư đi rồi chỉ có màu trắng thôi.  - Yêu cầu HS hãy đọc hướng dẫn trang 80 và làm theo chỉ dẫn.  *\* Tổ chức làm thí nghiệm(HĐ nhóm)*  - GV phát giấy tắng và bộ đồ dùng thí nghiệm cho các nhóm.  - GV phát thư như bưu điện rồi phát ngẫu nhiên cho các nhóm để các nhóm tìm cách đọc thư  *\* Trình bày:*  - Sau 5 phút đề nghị các nhóm dừng công việc và trình bày lá thư nhận được  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày  Hỏi :  + Nếu không hơ qua ngọn lửa, tức là không có nhiệt thì để nguyên chúng ta có đọc được chữ không?  + Nhờ đâu chúng ta có thể đọc được những dòng chữ tưởng như là không có trên giấy  - GV kết luận và ghi bảng:  + Sự biến đổi hoá học có thể xảy ra dưới tác dụng của nhiệt. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3 phút) | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Chia sẻ với mọi người không nên tiếp xúc với những chất có thể gây bỏng. |
| - HS nghe và thực hiện | | - Áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. |

***Luyện từ và câu***

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÔNG DÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-Kiến thức:**

+Hiểu nghĩa của từ *công dân*( BT1)*.*

+Xếp được một số từ chứa tiếng *công* vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2.

+ Nắm được một số từ đồng nghĩa với từ *công dân* và sử dụng phù hợp với văn cảnh( BT3, BT4)

+HS( M3,4) làm được BT4 và giải thích lí do không thay được từ khác.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Có ý thức và trách nhiệm trong sử dụng từ ngữ chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Vở viết, SGK , từ điển

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS lần lượt đọc đoạn văn đã viết ở tiết Luyện từ và câutrước, chỉ rõ câu ghép trong đoạn văn, cách nối các vế câu ghép.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Hiểu nghĩa của từ *công dân*( BT1)*.*  - Xếp được một số từ chứa tiếng *công* vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2.  - Nắm được một số từ đồng nghĩa với từ *công dân* và sử dụng phù hợp với văn cảnh( BT3, BT4)  - HS( M3,4) làm được BT4 và giải thích lí do không thay được từ khác.  *(Giúp đỡ HS M1,2 hoàn thành các bài tập )*  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: *HĐ cá nhân***  - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm theo.  - HS dùng bút chì đánh dấu trong SGK  - Một số HS phát biểu ý kiến.  Ý đúng: Câu b  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.  **Bài 2: *HĐ cá nhân***  - HS làm bài vào vở (tra từ điển để tìm nghĩa của các từ đã cho).  - Một số HS trình bày miệng bài làm của mình.  + Công bằng: Phải theo đúng lẽ phải, không thiên vị.  + Công cộng: thuộc về mọi người hoặc phục vụ chung cho mọi người trong xã hội.  + Công lý: lẽ phải phù hợp với đạo lý và lợi ích chung của xã hội.  + Công nghiệp: ngành kinh tế dùng máy móc để khai thác tài nguyên, làm ra tư liệu sản xuất hoặc hàng tiêu dùng.  + Công chúng: đông đảo người đọc, xem, nghe, trong quan hệ với tác giả, diễn viên ...  + Công minh: công bằng và sáng suốt.  + Công tâm: lòng ngay thẳng chỉ vì việc chung không vì tư lợi hoặc thiên vị.  - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm  **Bài 3: *HĐ cá nhân***  - HS làm bài cá nhân; tra từ điển để tìm nghĩa các từ; tìm từ đồng nghĩa với từ *công dân.*  - Một số HS phát biểu ý kiến.  + Các từ đồng nghĩa với công dân: *nhân dân, dân chúng, dân.*  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS theo dõi.  **Bài 4: *HĐ cá nhân***  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  - Trong các câu đã nêu không thay thế từ công dân bằng những từ đồng nghĩa với nó vì từ *công dân* trong câu này có nghĩa là người dân của một nước độc lập, trái nghĩa với từ *nô lệ* ở vế tiếp theo. Các từ đồng nghĩa : *nhân dân, dân, dân chúng* không có nghĩa này | | - Cho HS đọc yêu cầu của bài tập 1, đọc 3 câu a, b, c.  - GV giao việc:  + Các em cần đọc 3 câu a, b, c.  + Khoanh tròn trước chữ a, b hoặc c ở câu em cho là đúng.  - Cho HS làm bài.  - Cho HS trình bài kết quả.  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng.  .  - Cho HS đọc yêu cầu của BT2  - GV giao việc:  + Đọc kỹ các từ đã cho.  + Đọc kỹ 3 câu a, b, c.  + Xếp các từ đã đọc vào 3 nhóm a, b, c sao cho đúng.  - Cho HS làm bài  - Cho HS trình bài kết quả.  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng  - Cho HS đọc yêu cầu của BT.  - GV giao việc:  + Đọc các từ BT đã cho.  + Tìm nghĩa của các từ.  + Tìm từ đồng nghĩa với *công dân.*  - Cho HS làm bài.  - Cho HS trình bài kết quả.  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng  - Cho HS đọc yêu cầu bài tập  - GV giao công việc :  - Các em đọc câu nói của nhân vật Thành  - Chỉ rõ có thể thay thế từ “công dân” trong câu nói đó bằng từ đồng nghĩa được không?  - Cho HS làm bài + trình bày kết quả  - GV nhận xét chữa bài. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - HS nêu: công minh | | - Từ nào dưới đây chứa tiếng *"công"* với nghĩa *"không thiên vị"* : *công chúng, công cộng, công minh, công nghiệp.* |
| - HS nghe về thực hiện. | | - Viết một đoạn văn ngắn nói về nghĩa vụ của một công dân nhỏ tuổi đối với đất nước. |

**BỔ SUNG**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 19 tháng 1 năm 2022**

***Tập đọc***

**NHÀ TÀI TRỢ ĐẶC BIỆT CỦA CÁCH MẠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-Kiến thức:**

**+** Hiểu nội dung: Biểu dương nhà tư sản yêu nước Đỗ Đình Thiện ủng hộ và tài trợ tiền của cho Cách mạng.( Trả lời được các câu hỏi 1,2 ).

+ HS HTT phát biểu được những suy nghĩ của mình về trách nhiệm công dân với đất nước ( câu hỏi 3) .

**+** Biết đọc diễn cảm bài văn, nhấn giọng khi đọc các con số nói về sự đóng góp tiền của của ông Đỗ Đình Thiện cho Cách mạng.

- **GDQP- AN:** Công lao to lớn của những người yêu nước trong việc đóng góp công sức, tiền bạc cho cách mạng Việt Nam.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục HS có lòng yêu nước, có trách nhiệm của một công dân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: + Ảnh chân dung nhà tư sản Đỗ Đình Thiện trong SGK.

+ Bảng phụ ghi sẵn câu văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | - ChoHọc sinh thi đọc bài ***“Thái sư Trần Thủ Độ”***  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài.  *(Lưu ý tốc độ đọc của nhóm M1,2)*  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS đọc  - HS chia đoạn: 5 đoạn  - 5 học sinh đọc nối tiếp nhau từng đoạn lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó.  -5 học sinh đọc nối tiếp nhau từng đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ + Luyện đọc câu khó.  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - Học sinh đọc cả bài.  - HS nghe | - Gọi HS đọc toàn bài  - Cho HS chia đoạn  - Giáo viên kết luận: chia thành 5 đoạn nhỏ để luyện đọc.  + Đoạn 1: *Từ đầu đến...Hòa Bình*  + Đoạn 2: *Tiếp theo.... 24 đồng*  + Đoạn 3: *Tiếp theo....phụ trách quỹ*  + Đoạn 4: *Tiếp theo...cho Nhà nước*  + Đoạn 5: *còn lại*  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm 2 lượt  - Luyện đọc theo cặp.  - 1 HS đọc toàn bài.  - Giáo viên đọc diễn cảm cả bài. |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Hiểu nội dung: Biểu dương nhà tư sản yêu nước Đỗ Đình Thiện ủng hộ và tài trợ tiền của cho Cách mạng.( Trả lời được các câu hỏi 1,2 ).  - HS (M3,4) phát biểu được những suy nghĩ của mình về trách nhiệm công dân với đất nước ( câu hỏi 3) .  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Học sinh đọc thầm, trả lời câu hỏi.  - Ông ủng hộ quỹ Đảng 3 vạn đồng Đông Dương.  - Ông ủng hộ chính Phủ 64 lạng vàng, góp vào Quỹ Độc lập Trung ương 10 vạn đồng Đông Dương.  - Gia đình ông ủng hộ hàng trăm tấn thóc.  - Ông hiến toàn bộ đồn điền Chi Nê cho Nhà nước.  - Cho thấy ông là 1 công dân yêu nước có tấm lòng vì đại nghĩa, sẵn sáng hiến tặng 1 số tài sản lớn của mình cho Cách mạng.  - Người công dân phải có trách nhiệm với vận mệnh của đất nước. Người công dân phải biết hi sinh vì cách mạng, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  - Học sinh đọc lại.  - HS nghe | - Cho HS thảo luận theo câu hỏi sau đó chia sẻ kết quả trước lớp:  1. Kể lại những đóng góp của ông Thiện qua các thời kì.  a. Trước Cách mạng tháng 8- 1945  b. Khi cách mạng thành công.  c. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp.  d. Sau khi hoà bình lặp lại  2. Việc làm của ông Thiện thể hiện những phẩm chất gì?  3. Từ câu chuện này, em có suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm của công dân đối với đất nước?  - Giáo viên kết luận, tóm tắt nội dung.  - GDQP - AN: Bài văn còn ca ngợi công lao to lớn của những người yêu nước trong việc đóng góp công sức, tiền bạc cho cách mạng Việt Nam. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cả lớp theo dõi tìm giọng đọc đúng.  - HS theo dõi  - Học sinh luyện đọc diễn cảm.  - Học sinh thi đọc diễn cảm. | - 5 HS đọc nối tiếp toàn bài  - Giáo viên hướng dẫn đọc diễn cảm 1 đoạn văn.  - Giáo viên đọc mẫu đoạn văn.  - Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm  - Thi đọc diễn cảm |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3phút) | |
| - Người công dân phải có trách nhiệm đối với vận mệnh của đất nước. | - Từ câu chuyện trên, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của một công dân đối với đất nước ? |
| - HS nghe và thực hiện | - Kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe. |

***Kể chuyện***

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-Kiến thức:**

**+** Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

**+** HS kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.

**\* GDĐĐ HCM:**  Giáo dục ý thức chấp hành nội qui của Bác trong câu chuyện Bảo vệ như thế là tốt.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Tôn trọng những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: SGK, bảng phụ, một số sách báo, truyện đọc, viết về các tấm gương sống làm vịệc theo pháp luật theo nếp sống văn minh.

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, các câu chuyện,...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (3’) | |
| - HS kể  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi kể lại câu chuyện “Chiếc đồng hồ” và nêu ý nghĩa câu chuyện.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:* Chọn được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.  *(Lưu ý HS M1,2 lựa chọ được câu chuyện phù hợp )*  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Đề bài:** *Kể một câu chuyện em đã nghe, đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật , theo nếp sống văn minh.*  - HS nêu  +Là người sống, làm việc theo đúng quy định của pháp luật, nhà nước.  + Là người luôn đấu tranh chống các vi phạm pháp luật. | - Giáo viên chép đề lên bảng  - Đề bài yêu cầu làm gì?  -Thế nào là sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh? |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - HS kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.  - Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  *(Giúp đỡ HS (M1,2) kể được câu chuyện)*  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Học sinh nối tiếp nhau đọc gợi ý.  - Học sinh nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình định kể trước lớp (nêu rõ câu chuyện đó nói về ai)  - HS kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - Học sinh thi kể trước lớp và trao đổi cùng bạn.  - HS khác nhận xét bạn kể chuyện theo các tiêu chí đã nêu.  - Lớp bình chọn | - Gọi học sinh đọc gợi ý trong SGK.  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình định kể.  - Kể trong nhóm- GV đi giúp đỡ từng nhóm. Gợi ý HS:  +Giới thiệu tên câu chuyện.  + Mình đọc, nghe truyện khi nào?  + Nhân vật chính trong truyện là ai?  + Nội dung chính mà câu chuyện đề cập đến là gì?  + Tại sao em lại chọn câu chuyện đó để kể?  - Học sinh thi kể trước lớp  - GV tổ chức cho HS bình chọn.  + Bạn có câu chuyện hay nhất?  + Bạn kể chuyện hấp dẫn nhất?  - Giáo viên nhận xét và đánh giá. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** (3 phút) |  |
| - HS nêu | - Em học tập được điều gì qua các câu chuyện các em vừa kể ? |
| - HS nghe và thực hiện | - Về nhà kể lại câu chuyện cho cả nhà cùng nghe. |

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức:**

+Biết tính diện tích hình tròn khi biết:

+ Bán kính của hình tròn.

+ Chu vi của hình tròn.

**+** Rèn kĩ năng tính diện tích hình tròn.

**+** HS làm bài 1, bài 2.

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Yêu cầu HS nêu quy tắc và công thức tính chu vi, diện tích hình tròn?  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết tính diện tích hình tròn khi biết:  - Bán kính của hình tròn.  - Chu vi của hình tròn.  - HS làm bài 1, bài 2.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: *HĐ cá nhân***  - Cả lớp theo dõi  - 2 HS nêu  - Học sinh làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  Giải  *a) Diện tích của hình tròn là :*  *6 x 6 x 3,14 = 113,04 (cm2)*  *b) Diện tích của hình tròn là :*  *0,35 x 0,35 x 3,14 = 0,38465 (dm2)*  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Cần phải biết được đường kính của hình tròn.  - Ta lấy chu vi chia cho 3,14  - Ta lấy đường kính chia cho 2  - Học sinh làm bài, chia sẻ  Giải  Đường kính hình tròn là:  6,28 : 3,14 = 2 (cm)  Bán kính hình tròn là:  2 : 2 = 1(cm)  Diện tích hình tròn là:  1 x 1 x 3,14 = 3,14 (cm2)  Đáp số: 3,14 cm2  **Bài 3(Bài tập chờ): *HĐ cá nhân***  - HS làm bài cá nhân  - HS báo cáo kết quả với giáo viên  *Bài giải*  *Diện tích của hình tròn nhỏ(miệng giếng) là:*  *0,7 x 0,7 x 3,14 = 1,5386(m2)*  *Bán kính của hình tròn lớn là:*  *0,7 + 0,3 = 1(m)*  *Diện tích của hình tròn lớn là:*  *1 x 1 x 3,14 = 3,149(m2)*  *Diện tích thành giếng( phần tô đậm) là:*  *3,14 - 1,5386 = 1,6014(m2)*  *Đáp số: 1,6014m2* | | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nêu cách tính diện tích của hình tròn.  - Yêu cầu HS vận dụng công thức tính diện tích hình tròn để làm bài.  - Giáo viên nhận xét, kết luận  - 1HS đọc đề bài  - HS thảo luận  - Cần phải biết được bán kính của hình tròn.  - Gọi HS đọc đề bài.  - Cho Hs thảo luận nhóm theo câu hỏi:  - Để tính được diện tích của hình tròn em cần biết được yếu tố nào của hình tròn.  - Để tính được bán kính của hình tròn em cần biết được yếu tố nào của hình tròn.  - Biết chu vi của hình tròn, muốn tìm đường kính của hình tròn ta làm thế nào?  - Biết đường kính của hình tròn, muốn tìm bán kính của hình tròn ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên nhận xét, kết luận  - Củng cố kĩ năng tìm thừa số chưa biết dạng r x 2 x 3,14 = 6,28  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV quan sát, uốn nắn nếu cần |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | | |
| - HS nêu:  + Ta tính bán kính bằng cách lấy diện tích chia cho 2 rồi chia cho 3,14  + Ta tính diện tích hình tròn khi đã biết bán kính của hình tròn đó | | - Muốn tính diện tích hình tròn khi biết chu vi hình tròn đó ta làm như thế nào? |
| - HS nghe và thực hiện. | | - Về nhà vận dụng kiến thức vào thực tế. |

***Địa lí***

**CHÂU Á** (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức:**

Nêu được một số đặc điểm về dân cư của châu Á:

+ Có số dân đông nhất.

+ Phần lớn dân cư châu Á là người da vàng.

- Nêu một số đặc điểm về hoạt động sản xuất của cư dân châu Á:

+ Chủ yếu người dân làm nông nghiệp là chính, một số nước có công nghiệp phát triển.

- Nêu một số đặc điểm của khu vực Đông Nam Á:

+ Chủ yếu có khí hậu gió mùa nóng ẩm.

+ Sản xuất nhiều loại nông sản và khai thác khoáng sản.

**-** Sử dụng tranh, ảnh, bản đồ, lược đồ để nhận biết một số đặc điểm của dân cư và hoạt động sản xuất của người dân Châu Á.

\* HS HTT:

+ Dựa vào lược đồ xác định được vị trí của khu vực Đông Nam Á.

+ Giải thích được vì sao dân cư châu Á lại tập trung đông đúc tại đồng bằng châu thổ: do đất đai màu mỡ, đa số cư dân làm nông nghiệp.

+ Giải thích được vì sao Đông Nam Á lại sản xuất được nhiều lúa gạo: đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm.

**-** Bảo vệ môi trường sống.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**- Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV:

+ Bản đồ các nước châu Á.

+ Bản đồ tự nhiên châu Á.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi

- Kĩ thuật trình bày 1 phút

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  - Cho HS nêu đặc điểm tự nhiên của châu Á.  - HS nghe  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* - Nêu được một số đặc điểm về dân cư của châu Á  - Nêu một số đặc điểm của khu vực Đông Nam Á.  - Sử dụng tranh, ảnh, bản đồ, lược đồ để nhận biết một số đặc điểm của dân cư và hoạt động sản xuất của người dân Châu Á.  *(Giúp đỡ HS nhóm M1,2 nắm được nội dung bài học)*  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **\* Hoạt động 1:** ***Làm việc cả lớp.***  - HS báo cáo kết quả  - Châu Á có số dân đông nhất trên thế giới.  - Đa số dân cư châu Á là người da vàng. Họ sông tập trung đông đúc tại các cùng đồng bằng châu thổ màu mỡ. Vì nơi đó thuận tiện cho ngành nông nghiệp phát triển mạnh mẽ.    **\* Hoạt động 2:** ***Làm việc cả lớp***  - HS tự trả lời câu hỏi rồi báo cáo:  - Trồng bông, trồng lúa mì, lúa gạo, nuôi bò, khai thác dầu mỏ, sản xuất ô tô.  - Được trồng nhiều ở nước Trung Quốc và Ấn Độ.  - Khai thác dầu ở Trung Quốc và ấn Độ.  - Sản xuất nhiều ô tô: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc.  **\* Hoạt động 3:** *Hoạt động cả lớp*  - HS quan sát  - Nằm ở phía Đông Nam châu Á, phía Đông giáp với Thái Bình Dương, phía Tây Nam giáp với Ấn Độ Dương, phía Bắc giáp Trung Quốc.  - Vì khu vực Đông Nam Á có khí hậu nóng ẩm.  - Học sinh đọc lại | | - Yêu cầu học sinh đọc bảng số liệu về dân số các châu ở bài 17 để so sánh số dân châu Á với số dân của các châu lục khác.  - Cho HS trả lời theo câu hỏi:  - So sánh số dân châu Á với 1 số châu lục trên thế giới?  - Dân cư châu Á tập trung ở những vùng nào? Tại sao?  - Yêu cầu học sinh quan sát hình 5.  - Nêu tên một số ngành sản xuất ở châu Á?  - Cây bông, cây lúa gạo được trồng nhiều ở những nước nào?  - Tên các nước khai thác nhiều dầu mỏ, sản xuất nhiều ô tô?  - GV nhận xét, kết luận  - Yêu cầu học sinh quan sát hình 3 ở bài 17 và hình 5 ở bài 18.  - Cho biết vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á?  - Vì sao khu vực Đông Nam Á lại sản xuất được nhiều lúa gạo?  - Giáo viên nhận xét bổ sung.  - Ghi nhớ: |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | | |
| - HS nêu: Viêt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin, Sin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Đông-ti-mo, Mi-an-ma,Bru-nây... | | - Kể tên 11 nước thuộc khu vực ĐNÁ ? |
| - HS nghe và thực hiện | | - Về nhà tìm hiểu về một số nước trong khu vực Đông Nam Á. |

**BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 20 tháng 1 năm 2022**

## *Kĩ thuật*

**CHĂM SÓC GÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức:**

Nêu đư­ợc mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà.

**-** Biết cách chăm sóc gà.

**-** Có ý thức chăm sóc bảo vệ gà.

**- Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**- Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**2. Đồ dùng**

- Giáo viên: Phiếu đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS hát  - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Ở gia đình em thường cho gà ăn uống như thế nào?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* - Nêu đư­ợc mục đích , tác dụng của việc chăm sóc gà.  - Biết cách chăm sóc gà.  *(Giúp đỡ HS nhóm M1,2 nắm được nội dung bài học)*  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***Hoạt động 1:*** *Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà*  - HS nghe  - HS đọc  - Mục đích tạo các điều kiện sống thuận lợi thích hợp cho gà  - Tác dụng: giúp gà khoẻ mạnh ,mau lớn và có sức chống bệnh tốt.  ***Hoạt động 2:*** *Tìm hiểu cách chăm sóc gà*  - HS nối tiếp nhau trả lời.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận và tóm tắt nội dung chính của hoạt động 1  -Nhiệt độ tác động đến sự lớn lên , sinh sản của động vật…  - Cần sưởi ấm cho gà  - Dụng cụ sưởi ấm cho gà là : chụp sưởi  - Bóng điện, đối bếp than ,bếp củi quanh chuồng  - HS trả lời    ***Hoạt động 3:*** *Đánh giá kết quả học tập* | | - GV nêu khái niệm về chăm sóc gà.  - GV h­ướng dẫn HS đọc mục 1 (SGK) - Nêu mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà?  \* S­ưởi ấm cho gà:  - GV hư­ớng dẫn HS nhớ lại và nêu vai trò của nhiệt độ đối với đời sống động vật.  - GV nhận xét và giải thích thêm vai trò của nhiệt độ.  - Gà con bị rét sẽ kém ăn, dễ nhiễm bệnh …  + Vậy cần làm gì để giúp gà con chống rét?  + Nêu dụng cụ dùng để sưởi ấm cho gà?  + Ở gia đình em thường sưởi ấm cho gà bằng dụng cụ nào?  - Mời một số HS trả lời.  -Các HS khác nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét, và h­ướng dẫn thêm.  \* Chống nóng, chống rét, phòng ẩm cho gà:  \* Phòng ngộ độc thức ăn cho gà: (thực hiện t­ương tự phần trên)  - Cho HS trả lời các câu hỏi ở cuối bài  - GV nhận xét. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | | |
| - HS nghe  - HS đọc | | - Nêu tác dụng của việc chăm sóc gà?  - Cho HS nối tiếp nhau đọc phần ghi nhớ. |
| - HS nghe và thực hiện | | - Về nhà áp dụng kiến thức vào thực tế. |

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức:**

+Biết tính chu vi, diện tích hình tròn và vận dụng để giải các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích của hình tròn.

**+** Rèn kĩ năng tính chu vi, diện tích hình tròn và vận dụng để giải các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích của hình tròn

**+** HS làm bài 1, bài 2, bài 3.

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, Hình minh hoạ bài 2,3,4

- HS : SGK, bảng con, vở, ê ke

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút. kĩ thuật động não...

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS thực hiện yêu cầu  C = d x 3,14 =r x 2 x 3,14  S = r x r x 3,14  - HS nghe  - HS ghi vở | - Yêu cầu 1 HS nêu công thức và qui tắc tính chu vi hình tròn.  - Yêu cầu 1 HS nêu công thức và qui tắc tính diện tích hình tròn.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính chu vi, diện tích hình tròn và vận dụng để giải các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích của hình tròn.  - HS làm bài 1, bài 2, bài 3.  - HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1*: HĐ cá nhân***  - Cả lớp theo dõi và quan sát hình.  - Sợi dây thép được uốn thành 2 hình tròn  - Ta tính chu vi của hai hình tròn và cộng lại.  - HS làm bài vào vở, sau đó chia sẻ  *Bài giải*  Chu vi hình tròn nhỏ là:  7 x 2 x 3,14 = 43,96(cm)  Chu vi hình tròn lớn là:  10 x 2 x 3,14 = 62,8(cm)  Độ dài sợi dây là :  43,96 + 62,8 = 106,76(cm)  Đápsố :106,76(cm)  **Bài 2: *HĐ cá nhân***  - HS đọc  - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  Chu vi hình tròn lớn là:  (15 + 60) x 2 x 3,14 = 471(cm)  Chu vi hình tròn nhỏ là:  60 x 2 x 3,14 = 376,8(cm)  Chu vi hình tròn lớn dài hơn chu vi hình tròn nhỏ là :  471 - 376,8 = 94,2(cm)  Đáp số: 94,2(cm)  **Bài 3: *HĐ cá nhân***  - HS quan sát hình  - HS nêu  - HS làm vào vở, chữa bài  *Bài giải*  Chiều dài của hình chữ nhật là:  7 x 2 = 14(cm)  Diện tích hình chữ nhật là:  10 x 14 = 140(cm2)  Diện tích của hai nửa hình tròn là:  7 x 7 x 3,14 = 153,86(cm2)  Diện tích thành giếng là :  140 + 153,86 = 293,86(cm2)  Đáp số: 293,86(cm2)  **Bài 4(Bài tập chờ): *HĐ cá nhân***  - HS làm bài cá nhân  - HS báo cáo kết quả:  *Diện tích phần đã tô màu là hiệu của diện tích hình vuông và diện tích của hình tròn có đường kính là 8cm.*  **Khoanh vào A** | | - Gợi ý cho HSphân tích đề bài  - Sợi dây thép được uốn thành các hình nào?  - Như vậy để tính chiều dài của sợi dây thép ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chung, chữa bài  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Yêu cầu HS quan sát hình  - Diện tích của hình bao gồm những phần nào?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát hướng dẫn HS còn hạn chế.  - GV nhận xét, chữa bài.  - Cho HS đọc bài, làm bài cá nhân  - GV quan sát, giúp đỡ HS. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**(3 phút) | | |
| - HS làm bài  *Giải*  1 vòng bánh xe chính là chu vi nên chu vi bánh xe là:  0,325 x 2 x 3,14 =2,041 (m)  Bánh xe lăn trên mặt đất 1000 vòng thì đi được số mét là:  2,041x 1000 = 2041 (m)  Đáp số : 2041 m | | - Cho HS làm bài theo tóm tắt sau  ***Tóm tắt:***  Bán kính bánh xe: 0,325m  Lăn 1000 vòng : ….......m? |
| - HS nghe và thực hiện | | - Vận dụng kiến thức để áp dụng tính toán trong thực tế. |

***Tập làm văn***

**TẢ NGƯỜI *(Kiểm tra viết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-Kiến thức:**

**+** Viết được 1 bài văn tả người có bố cục rõ ràng, đủ ba phần ( mở bài, thân bài, kết bài); đúng ý, dùng từ, đặt câu đúng.

**+** Rèn kĩ năng viết văn tả người.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, trình bày sạch sẽ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Một số tranh ảnh minh hoạ nội dung đề văn

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS chuẩn bị vở | - Cho HS hát  - Một bài văn tả người gồm mấy phần?  - GV kết luận  - Giới thiệu bài - ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Viết được 1 bài văn tả người có bố cục rõ ràng, đủ ba phần ( mở bài, thân bài, kết bài); đúng ý, dùng từ, đặt câu đúng.  *(Giúp đỡ HS M1,2 hoàn thành bài văn)*  *\* Cách tiến hành:****HĐ cả lớp*** | | |
| **\* HĐ 1:** *Hướng dẫn HS làm bài*  - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.  - HS lựa chọn một trong ba đề  **\* HĐ 2:** *HS làm bài*  - HS làm bài  - HS nộp bài | | - Cho HS đọc 3 đề bài trong SGK.  - GV: Sau khi đọc cả 3 đề, các em chỉ chọn một đề mà theo mình là có thể làm được tốt nhất.  - Cho HS chọn đề bài.  - GV gợi ý:  + Nếu tả ca sĩ, các em nên tả ca sĩ khi đang biểu diễn...  + Nếu tả nghệ sĩ hài thì cần chú ý tả hoạt động gây cười của nghệ sĩ đó.  + Nếu tả một nhân vật trong truyện cần phải hình dung, tưởng tượng về ngoại hình, về hành động của nhân vật đó.  - GV nhắc HS cách trình bày một bài tập làm văn.  - GV thu bài khi HS làm bài xong |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - HS nghe  - HS thực hiện | | - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà đọc trước tiết tập làm văn Lập chương trình hoạt động. |
| - HS nghe và thực hiện | | - Về nhà chọn một đề bài khác để làm thêm. |

***Luyện từ và câu***

**NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-Kiến thức:**

Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ ( Nội dung ghi nhớ)

**-** Nhận biết được các quan hệ từ, cặp quan hệ từ được sử dụng trong câu ghép (BT1); biết cách dùng các quan hệ từ để nối các vế câu ghép (BT3).

- HS HTT giải thích rõ được lí do vì sao lược bớt quan hệ từ trong đoạn văn ở BT2

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Có ý thức và trách nhiệm khi đặt câu và viết. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Vở viết, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS chia thành 2 nhóm xếp các từ: *công dân, công nhân, công bằng, công cộng, công lí, công nghiệp, công chúng, công minh, công tâm* vào 3 nhóm cho phù hợp  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ ( Nội dung ghi nhớ)  *(Lưu ý nhắc nhở HS (M1,2) chú ý nắm được kiến thức của bài)*  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| ***Hoạt động 1:*** *Hướng dẫn HS làm BT1*  - 1HS đọc yêu cầu + đọc đoạn trích.  - HS làm bài cá nhân (có thể dùng bút chì gạch dưới các câu ghép trong đoạn văn ở SGK).  - Một số HS chia sẻ  - Các câu ghép:  *Câu 1: Anh công nhân ...người nữa tiến vào.*  *Câu 2: Tuy đồng chí ... cho đồng chí.*  *Câu 3: Lê - nin không tiện ...vào ghế cắt tóc.*  ***Hoạt động 2:*** *Hướng dẫn HS làm BT2*  - HS dùng bút chì gạch chéo đánh dấu các vế câu trong SGK.  **Câu 1:** Anh công nhân I-va-nốp đang chờ tới lượt mình/ thì cửa phòng lại mở/ một người nữa tiến vào.  **Câu 2:** Tuy đồng chí không muốn làm mất trật tự/ nhưng tôi có quyền nhường chỗ và đổi chỗ cho đồng chí.  **Câu 3:** Lê- nin không tiện từ chối, / đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế cắt tóc.  ***Hoạt động 3:*** *Hướng dẫn HS làm BT3*  - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS làm bài.  + Câu 1: vế 1 và vế 2 được nối với nhau bằng quan hệ từ “ thì”, vế 2 và vế 3 được nối với nhau trực tiếp.  + Câu 2: vế 1 và vế 2 được nối với nhau bằng cặp quan hệ từ tuy ….nhưng.  + Câu 3: vế 1 và vế 2 được nối với nhau trực tiếp.  - Các vế câu ghép được nối với nhau bằng quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ.  - 3HS đọc | - Cho HS đọc yêu cầu của BT1.  - GV giao việc:  + Đọc lại đoạn văn.  + Tìm các câu ghép trong đoạn văn.  - Cho HS làm bài.  - Cho HS chia sẻ kết quả  - GV nhận xét, chữa bài.  - 1 HS đọc, lớp lắng nghe.  - Cho HS đọc yêu cầu BT.  - GV giao việc:  + Các em đọc lại 3 câu ghép vừa tìm được ở BT1  + Xác định các vế câu ghép trong mỗi câu trên.  - Cho HS làm bài, chia sẻ kết quả  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng  - GV giao việc: Các em chỉ rõ cách nối các vế câu trong 3 câu trên có gì khác nhau.  - Cho HS làm bài + trình bày kết quả.  - Cách nối các vế câu trong những câu ghép trên có gì khác nhau?  - Hỏi: Các vế câu ghép 1 và 2 được nối với nhau bằng từ nào?  - GV nhận xét + chốt lại kết quả đúng  \* *Ghi nhớ*  - Cho HS đọc nội dung ghi nhớ trong SGK. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*Nhận biết được các quan hệ từ, cặp quan hệ từ được sử dụng trong câu ghép (BT1); biết cách dùng các quan hệ từ để nối các vế câu ghép (BT3).  - HS (M3,4) giải thích rõ được lí do vì sao lược bớt quan hệ từ trong đoạn văn ở BT2  (Lưu ý: *HS nhóm M1,2 hoàn thành bài tập theo yêu cầu)*  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: *HĐ cá nhân***  - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân.  *Nếu trong công tác, các cô, các chú được nhân dân ủng hộ, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu/ thì nhất định các cô, các*  *chú thành công.*  **Bài 2: *HĐ cá nhân***  - HS làm bài tập  *Nếu Thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi thì thần xin cử Vũ Tán Đường. Còn Thái hậu hỏi người tài ba giúp nước thì thần xin cử Trần Trung Tá.*  - Vì để câu văn ngắn gọn, không bị lặp lại từ mà người đọc vẫn hiểu đúng.  - HS đọc yêu cầu.  - HS tự làm bài  *a) Tấm chăm chỉ, hiền lành còn Cám thì lười biếng, độc ác.*  *b) Ông đã nhiều lần can gián mà vua không nghe.*  *Ông đã nhiều lần can gián nhưng vua không nghe.*  *c) Mình đến nhà bạn hay bạn đến nhà mình?*  + Câu a; b: quan hệ tương phản.  + Câu c: Quan hệ lựa chọn.  **Bài 3: *HĐ cá nhân***  - HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - HS tự làm bài.  - HS nhận xét bài bạn trên bảng.  - Gọi HS đưa ra phương án khác bạn trên bảng. | - Cho HS đọc yêu cầu + đọc đoạn văn.  - GV giao việc: có 3 việc:  + Đọc lại đoạn văn.  + Tìm câu ghép trong đoạn văn  + Xác định các vế câu và các cặp quan hệ từ trong câu.  - Cho HS làm bài  - GV nhận xét + chốt lại kết quả đúng.  - Cả lớp theo dõi  - 1HS đọc yêu cầu của BT + đọc đoạn trích.  - GV hướng dẫn:  + Đọc lại đoạn trích  + Khôi phục lại những từ đã bị lược bớt đi.  - Cho HS làm bài tập  - GV nhận xét và chốt lại ý đúng.  - Vì sao tác giả có thể lược bớt những từ đó?(**M3,4)**  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện  *+ Tôi khuyên nó nhưng nó vẫn không nghe.*  *+ Mưa rất to và gió rất lớn.* | - Tìm các quan hệ từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu sau:  *+ Tôi khuyên nó.....nó vẫn không nghe.*  *+ Mưa rất to....gió rất lớn.* |
| - HS nghe và thực hiện | - Vận dụng kiến thức viết một đoạn văn ngắn 3-4 câu có sử dụng câu ghép để giới thiệu về gia đình em. |

**BỔ SUNG**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 21 tháng 1 năm 2022**

***Khoa học***

**NĂNG LƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- -Kiến thức:**

Nhận biết mọi hoạt động và biến đổi đều cần năng lượng.

**-** Nêu được ví dụ về mọi hoạt động và biến đổi đều cần năng lượng.

**-** Yêu thích khoa học, góp phần bảo vệ môi trường.

- GDBVMT:bảo vệ môi trường khi sử dụng các dạng năng lượng để hoạt động và biến đổi.

**-Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hình ảnh trang 82, 83 hoặc băng bình về các hoạt động lao động, vui chơi, học tập của con người

- HS : Nến, diêm, ô tô chạy pin có đèn và còi đủ cho các nhóm

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS hát  - 2 HS nêu  - Lớp nhận xét  + Lọ hoa ở phía bên trái của góc bàn.  + Lọ hoa ở trên bàn học của bạn A.  + Lọ hoa ở trên bàn học của bạn A là do thầycầm lọ hoa từ bàn giáo viên xuống bàn của bạn A.  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Nêu một số ví dụ về biến đổi hoá học xảy ra do tác dụng của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng ?  - GV nhận xét  - *Giới thiệu bài*: GV chỉ lọ hoa và quyển sách trên bàn và hỏi:  + Lọ hoa đang ở vị ví nào trên bàn?  - GV cầm lọ hoa để xuống bàn HS và hỏi: Lọ hoa đang ở vị trí nào?  + Tại sao lọ hoa từ trên bàn giáo viên lại có thể nằm trên bàn của bạn A  - Như vậy là thầy đã cung cấp năng lượng cho lọ hoa. Vậy năng lượng là gì ? Hôn nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu bài: ***Năng lượng*** | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* Nhận biết mọi hoạt động và biến đổi đều cần năng lượng. Nêu được ví dụ.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***Hoạt động 1:*** *Nhờ cung cấp năng lượng mà các vật có thể biến đổi vị trí, hình dạng.*  - Quan sát GV làm thí nghiệm, trao đổi với bạn ngồi bên cạnh để trả lời câu hỏi:  + Chiếc cặp sách nằm yên ở trên bàn.  + Có thể dùng tay nhấc cặp hoặc dùng que, gậy móc vào quai cặp rồi nhấc cặp lên.  - 2 HS thực hành.  - Chiếc cặp thay đổi là do tay ta nhấc nó đi.  - Lắng nghe.  *2. Thí nghiệm với ngọn nến.*  - Quan sát và trả lời câu hỏi.  + Khi tắt điện phong trở nên tối hơn.  + Khi thắp nến, nến toả nhiệt và phát ra ánh sáng.  + Do nến bị cháy.  - Lắng nghe.  ***- Kết luận:*** Khi thắp nến, nến toả nhiệt và phát ra ánh sáng. Nến bị cháy đã cung cấp năng lượng cho việc phát sáng và toả nhiệt.  *3. Thí nghiệm với đồ chơi*  - Nhận xét: ô tô không hoạt động.  + Ô tô không hoạt động vì không có pin.  - Nhận xét: ô tô hoạt động bình thường khi lắp pin.  + Khi lắp pin vào ô tô và bật công tắc, ô tô hoạt động, đèn sáng, còi kêu.  + Nhờ điện do pin sinh ra điện đã cung cấp năng lượng làm cho ô tô hoạt động.  - Các vật muốn biến đổi thì cần phải được cung cấp năng lượng.  ***Hoạt động 2:*** *Một số nguồn cung cấp năng lượng cho hoạt động của con người, động vật, phương tiện*  - 2 HS tiếp nối nhau đọc cho cả lớp nghe.  - 2 HS đọc  - Lắng nghe.  - HS thảo luận theo bàn.  - 2 HS làm mẫu.  - HS trình bày.  + Muốn có năng lượng để thực hiện các hoạt động con người phải ăn, uống và hít thở.  + Nguồn cung cấp năng lượng cho các hoạt động của con người được lấy từ thức ăn.  - 1 HS đọc bài. | | - GV tiến hành làm từng thí nghiệm cho HS quan sát, trả lời câu hỏi để đi đến kết luận: Muốn làm cho các vật xung quanh biến đổi cần có năng lượng.  *1. Thí nghiệm với chiếc cặp.*  + Chiếc cặp sách nằm ở đâu?  + Làm thế nào để có thể nhấc nó lên cao?  - Yêu cầu 2 HS nhấc chiếc cặp lên khỏi mặt bàn và đặt vào vị trí khác.  - Chiếc cặp thay đổi vị trí là do đâu?  ***- Kết luận:*** Muốn đưa cặp sách lên cao hoặc đặt sang vị trí khác ta có thể dùng tay để nhấc cặp lên. Khi ta dùng tay nhấc cặp là ta đã cung cấp cho cặp sách một năng lượng giúp cho nó thay đổi vị trí.  - GV đốt cắm ngọn nến vào đĩa.  - Tắt điện trong lớp học và hỏi:  + Em thấy trong phòng thế nào khi tắt điện?  - Bật diêm, thắp nến và hỏi  + Khi thắp nến, em thấy gì được toả ra từ ngọn nến?  + Do đâu mà ngọn nến toả nhiệt và phát ra ánh sáng?  - GV cho HS quan sát chiếc ô tô khi chưa lắp pin.  + Tại sao ô tô lại không hoạt động?  - Yêu cầu HS lắp pin vào ô tô và bật công tắc, nêu nhận xét  + Khi lắp pin vào ô tô và bật công tắc thì có hiện tượng gì xảy ra?  + Nhờ đâu mà ô tô hoạt động, đèn sáng còi kêu?  - Kết luận: Khi lắp pin và bật công tắc ô tô đồ chơi, động cơ quay, đèn sáng, còi kêu. Điện do pin sinh ra đã cung cấp năng lượng làm ô tô chạy, đén sáng, còi kêu.  - GV hỏi: Qua 3 thí nghiệm, em thấy các vật muốn biến đổi cần có điều kiện gì?  - Yêu cầu HS đọc mục bạn cần biết trang 82 SGK.  - GV yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết trang 83 SGK.  - GV nêu: Em hãy quan sát các hình minh hoạ 3, 4, trang 83- SGK và nói tên những nguỗn cung cấp năng lượng cho hoạt động của con người, động vật, máy móc.  - GV đi giúp đỡ những HS còn gặp khó khăn.  - Gọi 2 HS khá làm mẫu.  - Gọi HS trình bày.  + Muốn có năng lượng để thực hiện các hoạt động con người cần phải làm gì?  + Nguồn cung cấp năng lượng cho các hoạt động của con người được lấy từ đâu?  - Gọi HS đọc mục Bạn cần biết trang 83 SGK |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:(3 phút) | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Chia sẻ với mọi người cần có ý thức bảo vệ các nguồn năng lượng quý. |
| - HS nghe và thực hiện | | - Về nhà tìm hiểu thêm về các nguồn năng lượng sạch có thể thay thế các nguồn năng lượng cũ. |

***Toán***

**GIỚI THIỆU BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-**-Kiến thức:**

+ Bước đầu biết đọc, phân tích và xử lí số liệu ở mức độ đơn giản trên biểu đồ hình quạt.

**+**Rèn kĩ năng đọc, phân tích và xử lí số liệu ở mức độ đơn giản trên biểu đồ hình quạt.

**+**HS làm bài 1.

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Hình vẽ một biểu đồ tranh (hoặc biểu đồ cột ở lớp 4)

- Phóng to biểu đồ hình quạt ở ví dụ 1 trong SGK (để treo lên bảng) hoặc vẽ sẵn biểu đồ đó vào bảng phụ.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút. kĩ thuật động não...

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Hát tập thể  - Biểu đồ dạng tranh  - Biểu đồ dạng cột  - HS khác nhận xét  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Hãy nêu tên các dạng biểu đồ đã biết?  - GV kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Bước đầu biết đọc, phân tích và xử lí số liệu ở mức độ đơn giản trên biểu đồ hình quạt.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| *\* Ví dụ 1:*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi  - Biểu đồ có dạng hình tròn được chia thành nhiều phần. Trên mỗi phần của hình tròn đều ghi các tỉ số phần trăm tương ứng.  - Biểu đồ biểu thị tỉ số phần trăm các loại sách có trong thư viện của một trường tiểu học.  *\* Ví dụ 2*  - HS đọc  - HS tự quan sát, làm bài  - HS trả lời câu hỏi  *Số HS tham gia môn bơi là:*  *32  12,5 : 100 = 4 (học sinh)*  *Đáp số: 4 học sinh* | - GV treo tranh ví dụ 1 lên bảng và giới thiệu: Đây là biểu đồ hình quạt, cho biết tỉ số phần trăm của các loại sách trong thư viện của một trường tiểu học.  - Yêu cầu HS quan sát tranh trên bảng  + Biểu đồ có dạng hình gì? Gồm những phần nào?  - Hướng dẫn HS tập đọc biểu đồ  + Biểu đồ biểu thị gì?  *-* Gọi 1 HS đọc đề bài  -Yêu cầu HS quan sát biểu đồ và tự làm vào vở  - Có thể hỏi nhau theo câu hỏi:  + Biểu đồ nói về điều gì?  + Có bao nhiêu phần trăm HS tham gia môn bơi?  + Tổng số HS của cả lớp là bao nhiêu?  + Tính số HS tham gia môn bơi?  - Được chia ra làm 3 loại: truyện thiếu nhi, sách giáo khoa và các loại sách khác.  - Truyện thiếu nhi chiếm 50%, sách giáo khoa chiếm 25%,các loại sách khác chiếm 25%.  - Hình tròn tương ứng với 100% và là tổng số sách có trong thư viện.  - Số lượng truyện thiếu nhi nhiều nhất, chiếm nửa số sách có trong thư viện ,số lượng SGK bằng số lượng các loại sách khác, chiếm nửa số sách có trong thư viện  - Gấp đôi hay từng loại sách còn lại bằng 1/2 số truyện thiếu nhi |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Hs vận dụng kiến thức làm được bài 1.  (Lưu ý: *Giúp đỡ nhóm M1,2 hoàn thành bài tập)*  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: *HĐ Cá nhân***  - HS đọc yêu cầu  - BT về tỉ số phần trăm dạng 2 (tìm giá trị một số phần trăm của một số)  - HS làm bài, chia sẻ  *Bài giải*  Số HS thích màu xanh là:  120 x 40 : 100 = 48 (học sinh)  Số HS thích màu đỏ là  120 x 25 : 100 =30 (học sinh )  Số HS thích màu trắng là:  120 x 20 : 100 = 24 (học sinh)  Số HS thích màu tím là:  120 x 15 : 100 = 18 (học sinh)  **Bài 2(Bài tập chờ): *HĐ cá nhân***  - HS nghe  - HS trả lời  - HS đọc các tỉ số phần trăm  + HSG: 17,5%  + HSK: 60%  + HSTB: 22,5% | ***-*** Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - HS xác định dạng bài  - HS làm bài , chia sẻ  - GV nhận xét, chữa bài.  - GV có thể hướng dẫn HS:  - Biểu đồ nói về điều gì ? |
| **4. Hoạt động vậndụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Biểu diễn trực quan giá trị của một số  đại lượng và sự so sánh giá trị của các  đại lượng đó. | - Biểu đồ có tác dụng, ý nghĩa gì trong cuộc sống? |
| - HS nghe và thực hiện | - Về nhà dùng biểu đồ hình quạt để biểu diễn số lượng học sinh của khối lớp 5:  5A: 32 HS 5B: 32 HS  5C: 35 HS 5D: 30 HS |

***Tập làm văn***

**LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**--Kiến thức:**

+ Bước đầu biết cách lập chương trình hoạt động cho buổi sinh hoạt tập thể.

**+** Xây dựng được chương trình liên hoan văn nghệ của lớp chào mừng ngày 20/ 11 (theo nhóm).

**\* KNS:** Hợp tác làm việc nhóm, hoàn thành chương trình. Thể hiện sự tự tin, Đảm nhận trách nhiệm.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Có ý thức và trách nhiệm trong học tập. Chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS : SGK, vở viết

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS hát  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Giới thiệu bài. GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học. | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Bước đầu biết cách lập chương trình hoạt động cho buổi sinh hoạt tập thể.  - Xây dựng được chương trình liên hoan văn nghệ của lớp chào mừng ngày 20/ 11 (theo nhóm).  *(Giúp đỡ HS M1,2 làm được các bài tập theo yêu cầu)*  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: *HĐ cặp đôi***  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.  - Việc bếp núc: việc chuẩn bị thức ăn, nước uống, bát đĩa….  - HS thảo luận  + Liên hoan văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam.  + Liên hoan văn nghệ tại lớp.  + Chúc mừng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và bày tỏ lòng biết ơn đối với thầy cô.  + Chuẩn bị bánh, kẹo, hoa quả, chen, đĩa ... Tâm, Phượng và các bạn nữ.  Trang trí lớp học: Trung, Nam, Sơn.  Ra bào: Thuỷ Minh+ ban biên tập. Cả lớp viết bài, vẽ hoặc sưu tầm.  Các tiết mục văn nghệ: dẫn chương trình:Thu Hương, kịch câm: Tuấn béo, kéo đàn: Huyền Phương, các tiết mục khác.  + Mở đầu là chương trình văn nghệ. Thu Hương dẫn chương trình, Tuấn Béo ... | | - Gọi HS đọc nội dung và yêu cầu của bài tập.  -Hỏi: Em hiểu việc bếp núc nghĩa là gì?  - Yêu cầu HS làm bài tập cặp đôi, có thể thảo luận theo câu hỏi:  + Buổi họp lớp bàn về việc gì?  + Các bạn đã quyết định chọn hình thức, hoạt động nào để chúc mừng thầy cô?  + Mục đích của hoạt động đó là gì?  + Để tổ chức buổi liên hoan, có những việc gì phải làm?  - Cho HS báo cáo, GV nhận xét, kết luận.  - Theo em, một chương trình hoạt động gồm mấy phần, là những phần nào?  - Ghi nhanh lên bảng ý kiến của HS.  - Giới thiệu: Buổi liên hoan văn nghệ của lớp bạn Thuỷ Minh đã thành công tốt đẹp là do các bạn ấy đã cùng nhau lập nên một Chương trình hoạt động khoa học, cụ thể, huy động được tất cả mọi người. Các em hãy lập lại chương trình hoạt động đó.  + Hãy kể lại chương trình của buổi liên hoan.  + Gồm 3 phần  I. Mục đích  II. Phân công chuẩn bị  III. Chương trình cụ thể.  - Lắng nghe. |
| *Bảng phụ*  *I. Mục đích*  - Chúc mừng các thầy cô giáo nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam.  - Bày tỏ lòng biết ơn với thầy cô.  *II. Chuẩn bị*  - Nội dung cần chuẩn bị:  + Bánh kẹo, hoa quả, chén đĩa  + Làm báo tường.  + Chương trình văn nghệ  - Phân công cụ thể:  + Bánh kẹo, hoa quả, chén đĩa....  + Trang trí lớp học ...  + Ra báo – lớp trưởng + ban biên tập + cả lớp nộp bài.  + Các tiết mục văn nghệ  - Kịch câm: ...  - Kéo đàn: ...  - Các tiết mục văn nghệ khác  + Dẫn chương trình văn nghệ: ...  *III. Chương trình cụ thể*  - Mở đầu chương trình văn nghệ  + Thu Hương dẫn chương trình  + Tuấn Bảo biểu diễn kịch câm  + Huyền Phương kéo đàn  - Thầy chủ nhiệm phát biểu:  + Khen báo tường hay  + Khen những tiết mục văn nghệ biểu diễn tự nhiên  + Buổi sinh hoạt tổ chức chu đáo | | |
| **Bài 2: *HĐ nhóm***  - 1HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm dán phiếu của nhóm mình lên bảng lớp. | | - Cho HS đọc yêu cầu của BT+ đọc gợi ý.  - GV giao việc  - Cho HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét + bình chọn nhóm làm bài tốt, trình bày sạch, đẹp. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - HS trả lời | | -Theo em lập chương trình hoạt động có ích gì ? |
| - HS nghe và thực hiện | | - Về nhà lập một chương trình hoạt động một buổi quyên góp từ thiện ủng hộ các bạn vùng bị thiên tai. |

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - HS lắng nghe và trả lời.  **a. Giới thiệu:**  **b. Tiến hành sinh hoạt:**  **\*Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần**  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm:  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  **\*H. đông 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần**  **\*Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm**  - GV mời LT lên điều hành:    - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3    3.  **Tổng kết:**  - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kêt” - HS nhắc lại kế hoạch tuần  - LT điều hành  + Tổ 1 Kể chuyện  + Tổ 2 Hát  + Tổ 3 Đọc thơ | - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu.  1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua.  2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau.  3. Sinh hoạt theo chủ điểm  Gv gọi lớp trưởng lên điều hành.  - Nề nếp:  - Học tập:  - Vệ sinh:  - Hoạt động khác  **GV:** nhấn mạnh và bổ sung:  - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vê sinh.  - Sách vở, đồ dùng học tập  - Kĩ năng chào hỏi  ? Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì?  ? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì?  - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P)  - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ  - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp  - Học tập: - Lập thành tích trong học tập  - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp.  - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ.  - Hoạt động khác  + Chấp hành luật ATGT  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường.  - Tiếp tục trang trí lớp học  - Hưởng ứng tuần lễ *Học tập suốt đời*  - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuân sau. |